

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu
phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2025 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 486/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Nghị quyết số 508/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 392/STC-CSTH ngày 08 tháng 01 năm 2026; Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 46/TTr-VP ngày 14 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung phát huy hiệu quả, hiệu lực hơn nữa những thuận lợi, thời cơ, nhất là đối với các cơ chế, chính sách Trung ương đã ban hành; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết ngay từ năm đầu nhiệm kỳ; huy động và sử dụng hiệu quả các

nguồn lực bảo đảm mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh, bền vững dựa trên đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; tập trung phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiến trúc lại không gian phát triển theo hướng đa cực - tích hợp - kết nối; ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng trọng điểm, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại; phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, bảo đảm an sinh xã hội; tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; bảo đảm công tác quốc phòng, an ninh; hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Chủ đề công tác

Chủ đề công tác năm 2026: *“Hoàn thiện, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy - Khai thông thể chế - Đột phá hạ tầng - Nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân”*.

Điều 3. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trên 10%; GRDP/người đạt 9.800 USD/người.
- (2) Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 30% trong GRDP.
- (3) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt khoảng 60%.
- (4) Tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 30% GRDP.
- (5) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.
- (6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 7,5%/năm.

b) Chỉ tiêu văn hóa - xã hội

- (7) Đạt 35 giường bệnh/10.000 dân, 18 bác sĩ/10.000 dân và 31 điều dưỡng/10.000 dân.
- (8) Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần và được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời.
- (9) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt ít nhất 58% lực lượng lao động trong độ tuổi.
- (10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt tỷ lệ 38%; Tiểu học đạt tỷ lệ 35,3%; Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 42%; Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 37,7%.
- (11) Bảo đảm tối thiểu 280 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học.
- (12) Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24% trở lên.
- (13) Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên.

c) Chỉ tiêu phát triển đô thị, bảo vệ môi trường

(14) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16%.

(15) Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đạt 50%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đạt 25%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới trên 45%.

(16) Tỷ lệ đất công viên công cộng đạt 0,8 m²/người.

(17) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 10,74%.

(18) Số căn hộ nhà ở xã hội đạt 28.500 căn.

(19) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của Thành phố đạt 27,69 m²/người.

(20) Hoàn thành việc di dời, giải tỏa 1.900 căn nhà tạm bợ, nhà ven kênh rạch.

d) Chỉ tiêu cải cách hành chính

(21) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng từ hạng 10 trở lên.

(22) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng từ hạng 05 trở lên.

e) Chỉ tiêu bảo đảm quốc phòng, an ninh

(23) Bảo đảm tuyến quân đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh.

(24) Giảm tối thiểu 5% mỗi năm số vụ phạm tội về trật tự xã hội và an toàn giao thông.

(25) Phần đầu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên.

(26) Phần đầu đạt, vượt chỉ tiêu 30% xã, phường, đặc khu không ma túy; 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy.

2. Phân công thực hiện

a) Giao các sở, ngành tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (*Phụ lục 1*).

b) Giao Ủy ban nhân dân 168 xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (*Phụ lục 2, gồm 168 phụ biểu chi tiết*).

Điều 4. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bảo đảm mục tiêu tăng trưởng nền kinh tế của Thành phố

1.1. Thu, chi ngân sách: (1) Phần đầu tổng thu ngân sách năm 2026 đạt trên 964 ngàn tỷ đồng; (2) Các nguồn thu bảo đảm chi thường xuyên và khoảng 25% chi đầu tư phát triển trong tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội, các khoản vay nợ phải bảo đảm khả năng thanh toán từ ngân sách Thành phố; (3) Tăng cường nguồn thu từ đất (đề án TOD và kế hoạch khai thác quỹ đất); thu một số loại phí đặc thù theo

Nghị quyết số 98/2023/QH15; phát huy các nguồn tài trợ không hoàn lại.

1.2. Về đầu tư công: (1) Phát huy vai trò động lực, dẫn dắt của đầu tư công (*khoảng 148 nghìn tỷ đồng*), phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao; (2) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 260/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15, nhất là đối với các nội dung liên quan đến công tác đầu tư công; (3) Công tác lập dự toán chi đầu tư phát triển hàng năm bảo đảm đúng tiến độ và quy định; (4) Việc bố trí vốn đối với các dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, đã dừng, giãn tiến độ, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

1.3. Thực hiện có hiệu quả hợp tác công - tư trong huy động nguồn vốn xã hội: (1) Đẩy mạnh huy động vốn đầu tư xã hội (*trên 1,18 triệu tỷ đồng*); (2) Nghiên cứu cơ chế huy động vốn từ các tổ chức tài chính/tín dụng trong và ngoài nước cho đầu tư kết cấu hạ tầng, chỉnh trang và phát triển đô thị. Nghiên cứu tạo hành lang pháp lý cho một số công cụ tài chính mới để thị trường bất động sản phát triển nhằm đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư; (3) Xây dựng các cơ chế hỗ trợ chủ đầu tư trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và thu hồi đất; cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất

1.4. Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài: (1) Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. Tận dụng cơ chế đặc thù chủ động chuẩn bị về cơ chế, đất đai, quy hoạch để sẵn sàng tiếp nhận nhà đầu tư. Phân đầu trong năm 2026 thu hút FDI đạt 11 tỷ USD; (2) Tập trung thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, tạo động lực tăng trưởng nền kinh tế nhanh và bền vững; (3) Hoàn thiện cơ chế chính sách, xây dựng Kế hoạch thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; (4) Thúc đẩy xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch có trọng tâm; tạo chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp trong nước - doanh nghiệp FDI.

1.5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư: (1) Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế; (2) Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh; (3) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển Thành phố trong bối cảnh mới.

2. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững dựa trên đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; trọng tâm là phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là chuyển dịch nội ngành gắn với khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo: (1) Đặt mục tiêu phát triển kinh tế tri thức dựa trên bốn trụ cột chính, trọng tâm chiến lược thu hút các dự án đầu tư mạnh mẽ vào công nghiệp bán dẫn và các công nghệ số cốt lõi; (2) Tập trung phát triển kinh tế số gắn liền với chuyển đổi số toàn diện trên mọi lĩnh vực. Phân đầu đạt tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 30%/GRDP; (3) Đẩy mạnh phát triển đồng bộ

hạ tầng số, nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng viễn thông thông minh, mạng 5G, điện toán đám mây, các trung tâm dữ liệu và khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung với định hướng Thành phố sẽ trở thành trung tâm quốc gia về hạ tầng trung tâm dữ liệu; (4) Triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn.

2.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trong đó, ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao: (1) Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10% so với năm 2025, trong đó tập trung phát triển 5 nhóm ngành công nghiệp trọng điểm. Đồng thời chuyển đổi các ngành chế biến, chế tạo truyền thống sang ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giảm chi phí; (2) Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án “Định hướng phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, phát triển các cụm công nghiệp trọng điểm; (3) Triển khai Đề án thành lập Khu công nghiệp hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, chuyển đổi các khu chế xuất, công nghiệp cũ thành khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, trung tâm logistics; (5) Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2030; (6) Sửa đổi Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND để mở rộng hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực ưu tiên; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tự nguyện di dời vào khu - cụm công nghiệp; tăng cường liên kết vùng Đông Nam Bộ trong phát triển công nghiệp, logistics, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (7) Nghiên cứu đề án phát triển Thành phố trở thành Trung tâm năng lượng quốc gia tích hợp khí - điện - lọc hóa dầu - năng lượng tái tạo và Trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.3. Phát triển Thành phố theo hướng trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực:

2.3.1. Phát triển mạnh dịch vụ thương mại, tài chính, logistics, xuất - nhập khẩu: (1) Phân đầu tăng trưởng ngành logistics tăng từ 14% - 15% so với năm 2025; đạt tỷ trọng từ 18% - 20% trong cơ cấu ngành dịch vụ và chiếm tỷ trọng từ 8% - 10% GRDP của Thành phố; (2) Phát triển thương mại điện tử gắn với quản lý thuế hiệu quả, xây dựng sàn giao dịch số liên vùng, số hóa chuỗi cung ứng, xây dựng bản đồ số và nền tảng số quản lý thương mại; (3) Mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng các FTA, CPTPP, thị trường đông dân và các thị trường mới thay thế cho thị trường Hoa Kỳ. Phân đầu tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao hơn nhập khẩu; trong đó xuất khẩu tăng 10%, nhập khẩu tăng 8%/năm; (4) Thúc đẩy phát triển “tín dụng xanh”, “ngân hàng xanh”; (5) Nâng cấp, chỉnh trang các chợ; kêu gọi đầu tư trung tâm thương mại, logistics, trung tâm phân phối, hệ thống bán lẻ hiện đại; bố trí quỹ đất cho hạ tầng thương mại và thương mại điện tử; triển khai thí điểm “Sàn giao dịch hàng hóa”. Tổ chức Hội nghị Kết nối cung - cầu năm 2026; đẩy mạnh kết nối B2B, giới thiệu sản phẩm, giao thương với các hệ thống phân phối lớn và sàn thương mại điện tử; (6) Triển khai trên nhiều phương diện để phục vụ cho việc vận hành, đưa Trung tâm Tài chính Quốc tế đi vào hoạt động; (7) Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại,

kích cầu tiêu dùng nội địa; liên kết thương mại - du lịch - văn hóa.

2.3.2. Thu hút đầu tư và phát triển các sản phẩm du lịch đẳng cấp quốc tế: (1) Triển khai chiến lược phát triển du lịch Thành phố trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phấn đấu năm 2026, Thành phố đón khoảng 11.000.000 lượt khách quốc tế, khách du lịch nội địa đón khoảng 50.000.000 lượt khách. Tổng thu du lịch ước đạt 330.000 tỷ đồng; (2) Phát triển sản phẩm du lịch như tái định vị sản phẩm và xây dựng định hướng phát triển sản phẩm mới, sản phẩm du lịch đặc thù theo từng địa phương; phát triển du lịch ban đêm gắn với thí điểm cơ chế hợp tác công tư trên lĩnh vực văn hóa và thể thao; (3) Ưu tiên hình thành các khu du lịch quy mô lớn tại Vũng Tàu - Long Hải - Hồ Tràm; kết nối với sân bay Long Thành, cảng Cái Mép - Thị Vải và cảng tàu khách Vũng Tàu để phát triển tàu biển và hàng không quốc tế. Chuẩn bị các điều kiện để hình thành khu du lịch quốc gia Cần Giờ, khu du lịch quốc gia dọc sông Sài Gòn, khu du lịch quốc gia Long Hải - Bình Châu; (4) Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến, kích cầu du lịch gắn kết chương trình kích cầu mua sắm. Tập trung cho các thị trường khu vực Đông bằng sông Cửu Long, Hà Nội, vùng phụ cận và phân khúc khách hàng có chi tiêu khá và cao; tập trung cho các thị trường nước ngoài đã kết nối hàng không, miễn thị thực; thị trường gần, thị trường truyền thống, thị trường mới có tốc độ tăng trưởng cao và các thị trường Thành phố Hồ Chí Minh có ký kết hợp tác trên các lĩnh vực, có mối quan hệ kết nghĩa; (5) Nâng cao chất lượng, quy mô và gia tăng các hoạt động trải nghiệm cho du khách đối với các lễ hội, sự kiện.

2.4. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, sinh thái hữu cơ gắn với du lịch, ứng dụng công nghệ cao: (1) Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị Thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án thành lập Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thành phố; (2) Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp; xây dựng sàn giao dịch hàng hoá đối với một số nông sản chủ lực; Phát triển nuôi biển; tái cơ cấu khai thác và nuôi trồng thủy sản; phát triển tàu cá công suất lớn, khai thác hải sản xa bờ; (3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai; (4) Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có. Bảo tồn đa dạng sinh học và bền vững Khu dự trữ sinh quyển thế giới rừng ngập mặn, rừng phòng hộ, Khu Bảo tồn thiên nhiên, vườn Quốc gia. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng; trồng cây phân tán, công tác quản lý động vật hoang dã.

2.5. Phát triển đồng bộ các khu vực kinh tế và các thị trường quan trọng: (1) Tập trung sắp xếp, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2025 - 2030; (2) Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 02-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; (3) Xây dựng, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; tập trung lĩnh vực về đất đai, tài nguyên, tài sản kết cấu hạ tầng, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; (4) Phát triển đồng bộ 03 thị trường

quan trọng là thị trường tài chính, thị trường lao động, thị trường bất động sản.

2.6. Nâng cấp môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố: (1) Xây dựng, triển khai các kế hoạch cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; cải thiện, khắc phục và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công của Thành phố; (3) Tăng cường, đa dạng hóa các chương trình đồng hành, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo Thành phố.

3. Kiến trúc lại không gian phát triển theo hướng đa cực - tích hợp - kết nối; ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng trọng điểm, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại: (1) Thực hiện các giải pháp khắc phục điểm nghẽn về tình trạng ngập úng; ùn tắc giao thông; vệ sinh môi trường, ô nhiễm không khí; (2) Tổ chức lập, triển khai Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian quy hoạch - kiến trúc (GIS), tích hợp vào nền tảng đô thị thông minh Thành phố; bản đồ quy hoạch số tích hợp 3D toàn Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Xây dựng Đề án thu phí khu vực TOD, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc Thành phố mới, xây dựng Bộ hướng dẫn quản lý không gian kiến trúc đô thị theo khu vực, tuyến - trục đặc thù; (4) Tập trung tham mưu thủ tục đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án, công trình trọng điểm lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật theo danh mục dự án trọng điểm được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; tổ chức triển khai đầu tư các công trình, dự án hạ tầng quan trọng: mở rộng Quốc lộ 22, Quốc lộ 13, Vành Đai 4, cầu Phú Mỹ 2, cầu Cần Giờ, cầu đường vượt biển Cần Giờ - Vũng Tàu, cầu Thủ Thiêm 4, tuyến đường sắt số 2, tuyến đường sắt Bến Thành - Cần Giờ; dự án hạ tầng xã hội: Khu liên hiệp Thể Thao Rạch Chiếc, Trung tâm chính trị hành chính, Cung thiếu Nhi - Quảng trường - Nhà hát Thủ Thiêm, khu đô thị Bình Quới, Thanh Đa; (5) Giải quyết cơ bản yêu cầu về nhà ở cho người dân, mở rộng các loại hình nhà ở, có chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; (6) Tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong quản lý phát triển nhà ở, điều tiết bảo đảm cân đối cung - cầu nhà ở. Triển khai chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

4. Phát triển văn hóa, thể thao: (1) Quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; (2) Xây dựng văn hóa và con người phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, dân chủ, khoa học và nhân văn. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Phát triển mạnh mẽ thể dục, thể thao quần chúng; quan tâm đầu tư cho thể thao học đường và tại cơ sở; (3) Tiếp tục hoàn thiện không gian văn hoá Hồ Chí Minh đa dạng, phong phú, sáng tạo, thiết thực. Hình thành nhiều không gian sáng tạo phát triển văn hoá - giải trí của cộng đồng; (4) Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư lĩnh vực văn hóa. Tập trung nguồn lực để tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp Thành phố và

cấp toàn quốc năm 2026; (5) Phát triển Công nghiệp Sáng tạo. Định vị thương hiệu văn hóa - nghệ thuật thông qua việc tổ chức định kỳ các lễ hội quy mô khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ sở dữ liệu số và phần mềm quản lý các di tích và bảo tàng trên địa bàn Thành phố; (6) Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án mang tính biểu tượng; (7) Phát triển thể thao thành tích cao. Đầu tư, cải tạo, nâng cấp các trung tâm huấn luyện, nhà thi đấu, sân bãi trọng điểm đạt tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế.

5. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo: (1) Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị; Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế 8 ngành; Chương trình xây dựng 1.000 trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính Trị; (3) Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và chuẩn bị công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027; (4) Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có; (5) Xây dựng chính sách đặc thù về lương, phụ cấp và đãi ngộ để thu hút giáo viên giáo dục nghề nghiệp, chuyên gia, người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề, đặc biệt tại các trường trọng điểm, chương trình đào tạo nghề chất lượng cao; (6) Đẩy mạnh hiện đại hóa giáo dục đại học, hoàn thiện cơ chế tự chủ, đầu tư cơ sở vật chất - công nghệ số và đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và nhu cầu nhân lực chất lượng cao. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư và ưu tiên tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục; (7) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 459-KH/TU ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Thành ủy; (8) Triển khai Đề án phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tầm cỡ quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình thúc đẩy phát triển kinh tế số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình chuyển đổi số Thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

6. Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, chất lượng sống của người dân: (1) Xây dựng, triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị; (2) Xây dựng, triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện; củng cố y tế cơ sở, phát triển y tế cộng đồng, chuyên nghiệp hóa mạng lưới cấp cứu ngoại viện; (3) Xây dựng bản đồ số về sức khỏe Nhân dân; triển khai Chăm sóc sức khỏe ban đầu, Chăm sóc sức khỏe học đường, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; (4) Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân; (5) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao; (6) Triển khai chính sách thu hút, nâng cao chất

lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực. Đẩy mạnh ứng dụng y tế thông minh trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị, quản trị bệnh viện; (7) Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh và các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị; (8) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án quản lý thực phẩm theo “chuỗi thực phẩm an toàn”, “truy xuất nguồn gốc”; (9) Tăng cường quản lý thực phẩm, kiểm tra định kỳ, đột xuất tại chợ đầu mối, chợ truyền thống trên địa bàn Thành phố, quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh thực phẩm trên các kênh thương mại điện tử trực tuyến; (10) Đa dạng hóa công tác truyền thông liên quan đến an toàn thực phẩm; phòng ngừa, giám sát chặt chẽ các cơ sở chế biến suất ăn, bếp ăn tập thể và các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố để giảm thiểu nguy cơ xảy ra ngộ độc thực phẩm hàng loạt.

7. Bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng sống nhân dân và phúc lợi xã hội: (1) Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, bao phủ toàn dân theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú; (2) Phát triển thị trường lao động hiện đại, kết nối cung - cầu lao động, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp và chuyển đổi số; tăng cường bảo đảm an toàn lao động, phòng ngừa tai nạn, bệnh nghề nghiệp; mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng đến bảo hiểm toàn dân; (3) Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố tăng thu nhập và tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản.

8. Tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu:

8.1. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; phát huy nguồn lực đất đai: (1) Triển khai hiệu quả Đề án quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài nguyên đất đai nhằm tạo nguồn lực đầu tư phát triển; (2) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định giá đất phù hợp với giá thị trường. Tăng cường thực hiện, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong công tác thu hồi đất; (3) Tập trung tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tập trung rà soát đối với các công trình, dự án, khu đất tồn đọng; (4) Thực hiện giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

8.2. Công tác bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu: (1) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, xử lý rác thải, nước thải; thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và khí thải; (2) Gìn giữ bản sắc “cảng - thị - sông - biển”, phát triển dựa trên cộng hưởng lợi thế địa lý, gắn với mô hình đô thị ven sông, hướng và khai thác biển; triển khai

các đề án, dự án, công trình thuộc chương trình “Vì Cần Giờ Xanh” và “Vì Côn Đảo xanh”; (3) Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; (4) Đa dạng hóa các loại hình năng lượng, ưu tiên khuyến khích đầu tư, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; (5) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các dự án bảo vệ môi trường, giảm phát thải, sử dụng năng lượng sạch... được hỗ trợ bằng cơ chế tín dụng xanh và ưu đãi thuế; (6) Tập trung xây dựng Thành phố sạch và xanh, thân thiện với môi trường; (7) Đẩy mạnh phát triển giao thông xanh, xây dựng công trình xanh, và huy động nguồn lực tài chính xanh như một kênh dẫn vốn quan trọng. Triển khai thực hiện các giải pháp để kiểm soát khí thải phương tiện giao thông.

8.3. Nâng cao hiệu quả công tác giảm ngập nước: (1) Đẩy mạnh phát triển mảng xanh đô thị. Thiết lập hành lang bảo vệ sinh thái ven sông Sài Gòn, sông Thị Vải, sông Dinh; bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn và hệ sinh thái biển; (2) Cập nhật và điều chỉnh quy hoạch chuyên biệt về cao độ nền và hệ thống thoát nước mặt (bao gồm cập nhật quy hoạch hệ thống hồ điều tiết); xem giải quyết ngập lụt là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài; thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đô thị, nước biển dâng; đầu tư các dự án nạo vét trục thoát nước chính, chỉnh trang đô thị, phát triển du lịch đường sông; (3) Tập trung thực hiện các giải pháp công trình để phục vụ giải quyết ngập, hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án giải quyết ngập do mưa, ngập do triều còn lại của giai đoạn 2020 - 2025.

8.4. Thực hiện tốt công tác cung cấp nước sạch cho người dân: (1) Tăng cường quản lý, bảo vệ, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước, chống ô nhiễm nguồn nước; khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý, hiệu quả; (2) Tập trung đầu tư mở rộng và cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước tăng tỉ lệ bao phủ; ưu tiên đầu tư các dự án bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát nước sạch; (3) Xây dựng chương trình tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước cũng như sử dụng nước sạch tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

9. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế: (1) Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại trên cả ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị; (2) Thành phố tiếp tục tăng cường đối ngoại và hội nhập thông qua tổ chức các sự kiện tầm vóc quốc tế; (3) Tăng cường và làm phong phú hơn nữa công tác ngoại giao văn hóa gắn với thông tin tuyên truyền đối ngoại, coi đây là kênh quan trọng để quảng bá hình ảnh và nâng cao vị thế của Thành phố trên trường quốc tế; (4) Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, đối ngoại nhân dân, kết nối kiều bào và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác quốc tế nhằm nâng cao vị thế và thu hút nguồn lực cho phát triển bền vững.

10. Bảo đảm công tác quốc phòng, an ninh: (1) Quán triệt, thực hiện có

hiệu quả nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; (2) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy nổ, thiên tai. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nắm, dự báo chính xác tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, tham mưu xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống về quốc phòng - an ninh; (3) Bảo đảm an toàn các mục tiêu được giao và các công trình trọng điểm về quốc phòng an ninh; sự kiện chính trị, lễ, hội và đoàn khách đến thăm làm việc trên địa bàn Thành phố; (4) Tiếp tục đầu tư nguồn lực cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, triển khai thực hiện đồng bộ các dự án, công trình phòng thủ, vững chắc ở cả ba hướng là trung tâm đô thị, hành lang biển đảo, khu vực biên giới, đặc biệt chú trọng địa bàn trọng yếu, khu vực trung tâm và hướng chiến lược biển, đảo; (5) Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026. Huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, bảo đảm mọi mặt công tác hậu cần - kỹ thuật cho các đối tượng, cơ quan, đơn vị theo kế hoạch; (6) Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

11. Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: (1) Nhiệm vụ trọng tâm là sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực theo mô hình chính quyền hai cấp, chuẩn bị tốt cho bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 và đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; (2) Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế; nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách của Thành phố; (3) Quyết liệt triển khai công tác phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những bất cập, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện để ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; (4) Phối hợp triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 5. Chương trình công tác

Chương trình công tác năm 2026 có **221** nhiệm vụ (*Phụ lục 3 đính kèm*) được quản lý, thực hiện theo quy định tại Chương IV Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét cho ý kiến điều chỉnh, cập nhật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: triển khai thực hiện; định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội

và nhiệm vụ được giao tại Quyết định này về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính, Thống kê Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố), theo thời hạn như sau: báo cáo tháng gửi chậm nhất ngày 20 hằng tháng (từ tháng 01 đến tháng 11); báo cáo quý gửi chậm nhất ngày 20 tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng đầu năm gửi chậm nhất ngày 20 tháng 6; báo cáo 9 tháng đầu năm gửi chậm nhất ngày 20 tháng 9; báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2027 chậm nhất ngày 20 tháng 11 năm 2026.

3. Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp trực thuộc Thành phố, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
 - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
 - Văn phòng Chính phủ (để b/c);
 - Bộ Tài chính (để b/c);
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND TP;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
 - Các tổ chức chính trị - xã hội TP;
 - Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy,
 - Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
 - VP Đoàn ĐBQH và HĐND, các Ban HĐND TP;
 - Đảng ủy UBND TP;
 - Ủy viên UBND TP.HCM;
 - Sở, ban, ngành Thành phố;
 - UBND: xã, phường, đặc khu;
 - VPUB: CVP, các PCVP;
 - Phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
 - Lưu: VT (TH).
- (Kèm 03 Phụ lục)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Được